

Bản án số: 222/2020/HS-PT

Ngày 14 – 5 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Đình Thanh

*Các thẩm phán:* Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Đức Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 869/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Đinh Thanh S và bị cáo Phùng Văn K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Đinh Thanh S** (tên gọi khác: **S con**), sinh năm 1986 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Đội B, thôn L, xã Đ, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: đường Tr, phường T, Quận By, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Thanh V, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; sống chung như vợ chồng với bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1978 và có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/9/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Bị bắt tạm giam ngày 15/11/2018 đến nay; (có mặt).

**2. Phùng Văn K**, sinh năm 1995 tại Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ dân phố số N – PM, phường MĐ, quận N, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn P, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị Th, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, được đặc xá ngày: 31/8/2015;

Bị bắt tạm giam ngày 23/4/2019 đến nay; *(có mặt)*.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Ông Trịnh Đức D – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đinh Thanh S và bị cáo Phùng Văn K; *(có mặt)*.

+ Ông Huỳnh Thanh X – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo Đinh Thanh S; *(có mặt)*.

+ Ông Nguyễn Hiếu V – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo Phùng Văn K; *(có mặt)*.

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV TMDV khách sạn PN;

Địa chỉ: Số MCC đường NT, phường TB, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Mạch Thế B, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 6436, khóm 3, phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long, *(xin vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:*

1. Ông Phạm Đức Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 50 SK, phường SK, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; *(vắng mặt)*.

2. Bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1978; địa chỉ: Chung cư SR 23 NHT, Tòa V1 lầu 21.02, phường TH, Quận By, Thành phố Hồ Chí Minh; *(vắng mặt)*.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1992; trú tại: Khóm T, Phường H, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Số MCC đường NT, phường TB, quận NK, Thành phố Cần Thơ; *(xin vắng mặt)*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2013, Phạm Thị Thanh V với Đinh Thanh S chung sống với nhau như vợ chồng tại địa chỉ: Số 793/58/4, đường TXS, phường TH, Quận By,

Thành phố Hồ Chí Minh và có với nhau 01 người con chung. Đến cuối năm 2017, do phát sinh mâu thuẫn nên V không còn chung sống với S mà chuyển đến sinh sống tại địa chỉ: V1-2102, số 23, đường NHT, phường TH, Quận By, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 18/02/2018, Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô biển số 51F-354.10 chở Phạm Thị Thanh V, Nguyễn Thanh H, Lâm Hoàng P và Đinh Thành N (con của V và S) từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Thành phố Cần Thơ tham quan và thuê phòng 406 của khách sạn PN - Số 199 đường NT, phường TB, quận NK, Thành phố Cần Thơ để nghỉ ngơi. Khoảng 08 giờ ngày 19/02/2018, V chụp một số hình ảnh gửi qua Zalo cho S, trong đó có ảnh Đinh Thành N đứng trước cửa khách sạn PN. Đến khoảng 14 giờ S kêu Phùng Văn K đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Thành phố Cần Thơ tìm V để đón Nam và lấy xe ô tô biển số 51F – 354.10 về. Khi đến Cần Thơ, S và K tìm ở một số điểm tham quan nhưng không tìm được V, S sử dụng mạng xã hội Facebook thì thấy V đang phát video trực tiếp đi chơi tại bến du thuyền Ninh Kiều nên S và K đến bến du thuyền Ninh Kiều thì phát hiện V lên xe ô tô biển số 51F – 354.10 do T điều khiển nên S và K đi theo sau V đến khách sạn PN. Khi về đến khách sạn PN, T đưa xe vào nơi để xe của khách sạn và gửi chìa khóa xe cho nhân viên lễ tân rồi lên phòng. S và K đi vào khách sạn đến quầy lễ tân, S ngồi ở ghế tại sảnh, còn K đến quầy lễ tân yêu cầu nhân viên lễ tân tên Nguyễn Quốc Tr cung cấp số phòng của chị V đang thuê nhưng Tr từ chối rồi quay sang tiếp khách khác. K nhìn thấy chìa khóa xe ô tô biển số 51F - 354.10 để trên rổ đựng chìa khóa xe của khách sạn, K lợi dụng lúc nhân viên lễ tân sơ hở, lén lút lấy chìa khóa xe mang đến đưa cho S. S và K đi đến nơi đỗ xe, lấy xe S điều khiển chở K chạy lù ra ngoài đường thì anh Mạch Thế B là người quản lý của khách sạn phát hiện và hỏi nhưng S tiếp tục bỏ chạy về hướng cầu Cái Khế nên anh B đến quầy lễ tân hỏi thì Tr trả lời không có giao chìa khóa xe ô tô biển số 51F – 354.10 cho ai nên Tr gọi điện thoại lên phòng 406 hỏi chị V và báo cho chị V biết có người đến lấy xe ô tô biển số 51F- 354.10 chạy đi. Chị V đến Công an phường Thới Bình trình báo, còn B dùng xe mô tô đuổi theo S được 01 đoạn nhưng không kịp nên báo lực lượng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Cần Thơ hỗ trợ. Khi B chạy đến khu vực phường Hưng Phú, quận Cái Răng thì phát hiện xe ô tô biển số 51F - 354.10, B vượt lên chặn đầu xe của S và truy hô nhưng S điều khiển xe bỏ chạy, B tiếp tục điều khiển xe mô tô chặn xe S lại thì lực lượng Cảnh sát giao thông đến yêu cầu S dừng xe kiểm tra, S không xuất trình được giấy tờ chứng minh chủ sở hữu nên lực lượng Cảnh sát giao thông tiến hành kiểm tra xe, lập biên bản sự việc và tạm giữ xe ô tô biển số 51F – 354.10 giao cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 223/BKL-HĐĐG ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ kết luận: 01 xe ô tô Lexus RX350 biển số 51F – 354.10 có giá trị là 2.800.000.000 đồng.

Về vật chứng: Mạch Thế B giao nộp 01 USB ghi lại hình ảnh của S, K vào khách sạn PN lấy xe ô tô biển số 51F – 354.10. Ngày 27/02/2018, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 51F – 354.10 cho chủ sở hữu ông Phạm Đức Th.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thanh S và bị cáo Phùng Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thanh S.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thanh S 13 (mười ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 102/2018/HSST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/3/2018.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, khoản 2 Điều 54, Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn K.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn K 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/12/2019, bị cáo Đinh Thanh S có đơn kháng cáo kêu oan với lý do: Chiếc xe trong vụ án là của vợ chồng bị cáo. Bị cáo có giấy tờ chứng minh chiếc xe do bị cáo là chủ sở hữu. Quá trình điều tra, bị cáo nhiều lần yêu cầu được đối chất với ông B, bà V, ông Th nhưng bị cáo không được đối chất với những người trên. Bị cáo xuống Cần Thơ với mục đích là để đón con của bị cáo nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ.

Ngày 27/11/2019, bị cáo Phùng Văn K có đơn kháng cáo kêu oan với lý do: Khi bị cáo và bị cáo S đến quầy lễ tân để lấy chìa khóa chiếc xe ô tô thì bị cáo có hỏi và được sự đồng ý của nhân viên lễ tân khách sạn. Bị cáo yêu cầu công bố 4 đoạn video liên quan đến vụ án và được đối chất với những người vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K vẫn giữ nguyên kháng cáo kêu oan.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát đối với kháng cáo của các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo S và K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Huỳnh Thanh X bào chữa cho bị cáo Đinh Thanh S trình bày với nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào việc ông Phạm Đức Th là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51F – 354.10 để xác định xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của ông Th là chưa đủ cơ sở. Vì trong hồ sơ vụ án đã thể hiện, bị cáo Đinh Thanh S và bà Phạm Thị Thanh V đều khai nhận họ sống với nhau như vợ chồng, có với nhau 01 con chung là Đinh Thành Nam và xe ô tô biển số 51F – 354.10 là tài sản chung của hai người. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo S đã khai rõ lý do không có hộ khẩu ở Thành phố Hồ Chí Minh nên đã nhờ ông Th, là em ruột của bà V, đứng tên giữ chiếc xe ô tô này; bị cáo S còn xuất trình tờ “*Biên bản thỏa thuận*” để chứng minh về việc này. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không điều tra đối chất làm rõ về việc này là thiếu sót, điều tra không đầy đủ.

Đồng thời, bị cáo Đinh Thanh S còn khai, trước khi lấy xe ô tô biển số 51F – 354.10 ra khỏi khách sạn PN thì bị cáo S đã nhắn tin cho bà Phạm Thị Thanh V về việc này nhưng bà V không trả lời. Thế nhưng cấp sơ thẩm cũng không điều tra thu thập chứng cứ làm rõ các tin nhắn này là thuộc trường hợp điều tra không đầy đủ.

Đối với việc kết luận bị cáo Phùng Văn K có hành vi lén lút lấy trộm chìa khóa xe ô tô biển số 51F – 354.10 để trên rổ đựng chìa khóa tại quầy lễ tân khách sạn PN đưa cho bị cáo S cũng chưa đủ căn cứ, cần phải điều tra đối chất giữa những người liên quan để làm rõ vấn đề này.

Như vậy là việc điều tra vụ án này ở cấp sơ thẩm chưa được thực hiện đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Luật sư Trịnh Đức D bào chữa cho bị cáo Đinh Thanh S và bị cáo Phùng Văn K đồng ý với ý kiến quan điểm đề nghị của Luật sư Huỳnh Thanh X nêu

trên và trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là chưa đủ căn cứ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này có nhiều lời khai của những người tham gia tố tụng giải quyết vụ án còn mâu thuẫn nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra đối chất làm rõ. Những tài liệu do bị cáo S cung cấp chứng minh quyền sở hữu xe ô tô biển số 51F – 354.10 là các Biên bản thỏa thuận không được cấp sơ thẩm đánh giá, xem xét cùng với các tài liệu, chứng cứ khác. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phùng Văn K yêu cầu công bố đầy đủ những hình ảnh K và S vào khách sạn PN lấy xe ô tô mà Camera của khách sạn ghi lại được để chứng minh các bị cáo không lén lút lấy trộm xe, nhưng cấp sơ thẩm chỉ công bố 02 đoạn video, còn 04 đoạn không công bố. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Hiếu V bào chữa cho bị cáo Phùng Văn K đồng ý với ý kiến, quan điểm nêu trên của Luật sư Huỳnh Thanh X và Luật sư Trịnh Đức D, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo kêu oan của các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự trên cơ sở nhận định, kết luận: Xe ô tô Lexus RX350 BKS 51F – 354.10 do ông Phạm Đức Th đứng tên chủ sở hữu, ông Th được xác định là chủ sở hữu xe ô tô này, không phải là tài sản của bị cáo Đinh Thanh S. Vào ngày 10/02/2018, bà Phạm Thị Thanh V đến nghỉ tại khách sạn PN, số 199 đường NT, phường TB, quận NK, Thành phố Cần Thơ, đã đưa xe ô tô này vào nơi để xe của khách sạn và đã gửi chìa khóa xe tại quầy lễ tân; bị cáo Phùng Văn K đã lén lút lấy trộm chìa khóa xe để trên rổ đựng chìa khóa tại quầy lễ tân đưa cho bị cáo S điều khiển xe ô tô BKS 51F – 354.10 rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát khỏi khách sạn PN là hành vi trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản đã được định giá là 2.800.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét thấy, nhận định, kết luận nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm còn có nhiều nội

dung chưa phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án; việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, cụ thể như sau:

[2.1] Về việc Tòa án cấp sơ thẩm kết luận, tại thời điểm bị cáo Phùng Văn K lén lút lấy trộm chìa khóa xe để trên rổ đựng chìa khóa tại quầy lễ tân đưa cho bị cáo S điều khiển xe ô tô BKS 51F – 354.10 ra khỏi khách sạn PN, thì xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Đức Th, không phải là tài sản của bị cáo Đinh Thanh S:

[2.1a] Mặc dù tại thời điểm này, ông Phạm Đức Th là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 51F – 354.10, nhưng toàn bộ giấy tờ xe do bà Phạm Thị Thanh V quản lý và bà V cũng là người quản lý sử dụng xe ô tô này.

[2.1b] Trong quá trình điều tra, bà Phạm Thị Thanh V và ông Phạm Đức Th đã có lời khai như sau:

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 21/02/2018 (BL 55-56), bà Phạm Thị Thanh V khai: “*Thực chất chiếc xe ô tô mang biển số 51F – 354.10 là của tôi nhưng tôi để em trai tôi tên Phạm Đức Th đứng tên chủ sở hữu và đăng ký hợp lệ*”.

Trước đó, tại Biên bản ghi lời khai ngày 20/02/2018 (BL 45-46), ông Phạm Đức Th đã khai: “*Chị V sống như vợ chồng với Đinh Thanh S rồi mua nhà ... Sau khi mua nhà xong thì chị V mua xe ô tô Lexus màu đỏ biển số 51F – 354.10*”.

Sau đó, trong quá trình điều tra, bà Phạm Thị Thanh V đã có nhiều lời khai cụ thể như sau:

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 21/4/2018 (BL 57-60), bà Phạm Thị Thanh V khai: “*Do tôi và S có con chung và sống với nhau như vợ chồng. Về tài sản thì tôi và S cùng có sở hữu chung căn nhà và xe ô tô này thì tôi với S cùng chung làm phương tiện đi lại chung. Vì vậy, tôi nghĩ S đến Cảnh sát để tìm tôi và lấy xe để sử dụng cũng là chuyện bình thường nên tôi không yêu cầu Cơ quan công an thành phố Cần Thơ xử lý S về hành vi lấy xe ô tô của tôi*”.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/6/2018 (BL 61-62), bà Phạm Thị Thanh V khai: “*Tất cả lời khai của Th là do tôi yêu cầu Th khai như vậy ... Lời khai của Th về tài sản xe ô tô biển số 51F – 354.10 là tài sản chung của tôi và S là đúng sự thật*”.

Tại Bản tường trình ngày 03/3/2019 (BL 756a-756b), bà Phạm Thị Thanh V trình bày về chiếc xe ô tô hiệu Lexus, biển số 51F – 354.10: “*Tôi đã làm 2 lá đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Cần Thơ, chiếc xe trên là của tôi và S cùng bỏ tiền ra mua tặng con trai chúng tôi là Đinh Thành N nhân dịp sinh nhật con chung chúng tôi, do S và tôi sống chung như vợ chồng, chúng tôi có*

*nhờ em trai tôi là Phạm Đức Th đứng tên đăng ký xe, ... nhưng thực tế chiếc xe là tài sản chung của tôi và S, trong lúc bức tức tôi có khai tại Công an thành phố Cần Thơ là xe của mình tôi là không đúng sự thật”.*

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2019 (BL 527-528), bà Phạm Thị Thanh V khai: *“Sau khi xảy ra việc mất trộm ngày 19/2/2018 ở khách sạn tôi đã yêu cầu Th chuyển cho con tôi Trần Việt A đứng tên và tôi đã bán xe cho người khác tên Nguyễn Tiến S ở Hà Nội”.*

[2.1c] Đồng thời, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo Đinh Thanh S đều khai nhận, do Đinh Thanh S và bà Phạm Thị Thanh V sống với nhau như vợ chồng, có với nhau 01 con chung là Đinh Thành Nam và xe ô tô biển số 51F – 354.10 là tài sản chung của S và V. Bị cáo Đinh Thanh S còn xuất trình tờ *“Biên bản thỏa thuận”* có nội dung thể hiện, vào ngày 03/02/2018, ông Phạm Đức Th đã ký thỏa thuận xe, ký giấy bán xe ô tô biển số 51F – 354.10 cho bị cáo S (BL 238 và BL 244).

[2.1d] Mặt khác, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cấp sơ thẩm cũng đã xác định: Vào năm 2013, Phạm Thị Thanh V với Đinh Thanh S chung sống với nhau như vợ chồng tại địa chỉ: Số 793/58/4 đường TXS, phường TH, Quận By, Thành phố Hồ Chí Minh và có với nhau 01 người con chung. Đến cuối năm 2017, do phát sinh mâu thuẫn nên V không còn chung sống với S mà chuyển đến sinh sống tại địa chỉ: V1-2102, số 23, đường NHT, phường TH, Quận By, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua những tài liệu, chứng cứ nêu trên xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết luận, tại thời điểm bị cáo Phùng Văn K lén lút lấy trộm chìa khóa xe để trên rổ đựng chìa khóa tại quầy lễ tân đưa cho bị cáo S điều khiển xe ô tô BKS 51F – 354.10 ra khỏi khách sạn PN, thì xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Đức Th, không phải là tài sản của bị cáo Đinh Thanh S, là chưa đủ căn cứ. Về vấn đề này, cần phải điều tra đối chất giữa Đinh Thanh S với ông Phạm Đức Th, bà Phạm Thị Thanh V và những người có liên quan để xác định, tại thời điểm bị cáo K lấy chìa khóa xe để trên rổ đựng chìa khóa tại quầy lễ tân đưa cho bị cáo S điều khiển xe ô tô BKS 51F – 354.10 ra khỏi khách sạn PN, thì xe ô tô này thực sự thuộc quyền sở hữu của ai; trong trường hợp xe ô tô này là tài sản chung của bị cáo S với bà V (không phải là tài sản chung vợ chồng) thì phần sở hữu cụ thể của mỗi người là bao nhiêu để xác định quyền, nghĩa vụ đối với phần tài sản thuộc sở hữu chung tương ứng với phần quyền sở hữu của từng người theo quy định pháp luật. Thế nhưng, việc điều tra đối chất về vấn đề này chưa được cấp sơ thẩm thực hiện là rõ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

[2.2] *Về việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty TNHH MTV TMDV khách sạn PN là bị hại trong vụ án, vì khách sạn PN là người đang có quyền và*



*trách nhiệm quản lý hợp pháp xe ô tô BKS 51F – 354.10 vào thời điểm bị cáo Phùng Văn K lén lút lấy trộm chìa khóa xe để trên rổ đựng chìa khóa tại quầy lễ tân đưa cho bị cáo Đinh Thanh S điều khiển xe ô tô BKS 51F – 354.10 ra khỏi khách sạn PN, để quy kết bị cáo S và bị cáo K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự:*

[2.1] Trong quá trình điều tra, ông Mạch Thế B, là người quản lý của khách sạn PN và là người đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH MTV TMDV khách sạn PN, đã khai nhận cụ thể như sau:

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 12/5/2018 (BL 77), ông Mạch Thế B khai với nội dung: *“Từ trước đến nay khách sạn PN không có ban hành văn bản cụ thể quy định về việc khách đến thuê phòng nghỉ ở khách sạn thì khách sạn có trách nhiệm quản lý xe, giữ xe cho khách nếu khách có gửi xe ở bãi xe của khách sạn”.*

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 24/4/2018 (BL 67), ông Mạch Thế B khai: *“Khách sạn yêu cầu khách giao chìa khóa xe cho khách sạn để vào rổ chìa khóa ở quầy lễ tân chứ không có làm phiếu gửi xe hay giấy tờ gì khác”.*

[2.2] Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Quốc Tr là nhân viên lễ tân của khách sạn PN cũng đã khai cụ thể như sau:

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 20/02/2018 (BL 65), ông Nguyễn Quốc Tr khai: *“Vào khoảng 20 giờ ngày 20/02/2018 khách thuê phòng 406 trước đó gồm 04 người về đến khách sạn, họ đi lên phòng nghỉ. Tôi yêu cầu họ đưa chìa khóa xe ô tô cho tôi để tiện di chuyển sắp xếp xe”.*

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 24/4/2018 (BL 67), ông Nguyễn Quốc Tr khai: *“Khi phát hiện mất xe tôi còn gọi điện cho nhóm khách đi xe ô tô này để xác nhận có giao chìa khóa xe cho ai để lấy xe đi hay không”.*

Các lời khai của ông Mạch Thế B và ông Nguyễn Quốc Tr nêu trên phù hợp với lời khai của bà Phạm Thị Thanh V tại Biên bản ghi lời khai ngày 19/02/2018 (BL 51-52): *“Sau khi đi chơi, khoảng 20 giờ ngày 19/02/2018 thì trở về khách sạn, do khách sạn không có chỗ để xe nên tôi phải gửi chìa khóa xe cho lễ tân. Sau đó đi lên phòng khoảng 10 phút thì lễ tân khách sạn cho hay xe 51F – 354.10 bị người khác lấy nên tôi đến công an phường trình báo”.*

Qua các tài liệu, chứng cứ như trên [2.1] và [2.2] đủ để xác định là việc giao kết gửi, giữ và lấy xe ra khỏi khách sạn giữa các bên như trên là không rõ ràng (không có hợp đồng cụ thể, không có thẻ xe, vé xe), không đảm bảo đầy đủ thông tin của bên gửi và bên nhận giữ xe để đảm bảo cơ sở quy kết trách nhiệm pháp lý khi một trong hai bên xảy ra vi phạm.

[2.3] Mặc dù, ông Mạch Thế B, là người quản lý của khách sạn PN và là người đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH MTV TMDV khách sạn PN, có khai nhận tại Biên bản ghi lời khai ngày 24/4/2018 (BL 67) “*Nếu có xảy ra mất xe hay xe bị hư hỏng gì thì khách sạn chịu trách nhiệm đền cho khách*”, nhưng ngoài lời khai này ra không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có đủ chứng cứ để chứng minh.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty TNHH MTV TMDV khách sạn PN là người đang có toàn quyền và trách nhiệm quản lý hợp pháp xe ô tô BKS 51F – 354.10 vào thời điểm bị cáo K lén lút lấy trộm chìa khóa xe để trên rổ đựng chìa khóa tại quầy lễ tân đưa cho bị cáo S điều khiển xe ô tô này ra khỏi khách sạn PN, là chưa có đủ cơ sở vững chắc. Trong trường hợp này, cần phải điều tra là rõ tại thời điểm bị cáo K lén lút lấy trộm chìa khóa xe để trên rổ đựng chìa khóa tại quầy lễ tân đưa cho bị cáo S điều khiển xe ô tô BKS 51F – 354.10 ra khỏi khách sạn PN thì ai là người có quyền và trách nhiệm quản lý hợp pháp xe ô tô này, trong đó có bà Phạm Thị Thanh V hay không, để có cơ sở xác định đúng bị hại của vụ án. Thế nhưng, việc điều tra về vấn đề này cũng chưa được cấp sơ thẩm thực hiện làm rõ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

[2.4] Hơn nữa, về ý thức chủ quan thì, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo Đinh Thanh S đều khai nhận, Đinh Thanh S và bà Phạm Thị Thanh V sống với nhau như vợ chồng và xe ô tô biển số 51F – 354.10 là tài sản chung của S và V. Cấp sơ thẩm cũng đã xác định: Khoảng 14 giờ ngày 19/02/2018, sau khi V chụp một số hình ảnh gửi qua Zalo cho S, thấy trong đó có ảnh Đinh Thành Nam đứng trước cửa khách sạn PN, nên S đã kêu Phùng Văn K đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Thành phố Cần Thơ tìm V để đón Nam và lấy xe ô tô biển số 51F – 354.10 về.

Qua đó xét thấy, mặc dù bị cáo Phùng Văn K lén lút lấy trộm chìa khóa xe để trên rổ đựng chìa khóa tại quầy lễ tân đưa cho bị cáo Đinh Thanh S điều khiển xe ô tô BKS 51F – 354.10 ra khỏi khách sạn PN là đã cố ý trực tiếp chiếm đoạt chiếc xe ô tô này trong khi không thuộc quyền quản lý của các bị cáo. Nhưng trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo S và bị cáo K đều cho rằng, các bị cáo không có ý thức chủ quan trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý của khách sạn PN; bị cáo lấy chìa khóa xe để trên rổ đựng chìa khóa tại quầy lễ tân đưa cho bị cáo S điều khiển xe ô tô BKS 51F – 354.10 ra khỏi khách sạn PN là vì xe ô tô này là tài sản chung của S và bà V, và trước đó S đã gọi điện và nhắn tin cho bà V để thông báo trao đổi về việc này nhưng bà V không trả lời.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong trường hợp này, cần phải điều tra làm rõ việc bị cáo K lén lút lấy trộm chìa khóa xe để trên rổ đựng chìa khóa

tại quây lễ tân đưa cho bị cáo S điều khiển xe ô tô BKS 51F – 354.10 ra khỏi khách sạn PN thực chất có nhằm hoặc đã gây thiệt hại về tài sản cho khách sạn PN hay người khác hay không? Thế nhưng, việc điều tra ở cấp sơ thẩm về vấn đề này cũng không được thực hiện đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ; do việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất, chấp nhận ý kiến đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Những ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm, do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Do hủy án sơ thẩm để điều tra lại vụ án, nên những ý kiến, quan điểm bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm của các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K về việc kêu oan sẽ được cấp sơ thẩm xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

[6] Các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K, theo quy định pháp luật, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 và khoản 5 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ thụ lý lại vụ án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đinh Thanh S và Phùng Văn K không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 14 tháng 5 năm 2020.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao  
tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- CA thành phố Cần Thơ;
- Sở tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Trại tạm giam CA thành phố Cần  
Thơ (Để tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (3) 18 (ấn TrúC).

**Đỗ Đình Thanh**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Xuân Minh   Nguyễn Văn Hùng**

**Đỗ Đình Thanh**